

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình,

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử thuộc Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình D và bà Phạm Thị T; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023 chuyển tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên chiều ngày 15/10/2023, H đi bộ từ phòng trọ, thuê của bà Vũ Thị L, sinh năm 1972 tại thôn T, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng ra Quốc lộ 10 bắt xe buýt đến khu vực đường tàu thuộc Quận L, thành phố Hải Phòng, với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi H gặp người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, loại Ketamine thì

được người này bán cho 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy. Mua được ma túy, H cất giấu vào túi áo bên trái rồi đi ra bắt xe buýt mang về phòng trọ. Về đến phòng trọ, H cất giấu ma túy vào hộp giấy cạnh giường ngủ để sử dụng dần, trong các ngày từ 15/10/2023 đến 27/10/2023, H đã lấy ma túy ra sử dụng 04 lần, số ma túy còn lại H tiếp tục cất giấu tại hộp giấy cạnh giường ngủ. Khoảng 10 giờ ngày 27/10/2023, tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chân bàn cạnh giường ngủ 01 hộp giấy màu nâu đỏ có chữ Ngọc Tình Đan, kích thước (12,5x9x5) cm bên trong có 01 túi nilon trắng viền mép màu cam kích thước (6x5) cm chứa tinh thể màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,56gam, loại Ketamine.*

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, kết luận Nguyễn Thị Thanh H dương tính với ma túy, loại KET (Ketamine).

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị Thanh H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thừa nhận: Bị cáo sử dụng ma túy loại Ketamine từ năm 2018. Toàn bộ số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là của bị cáo cất giấu để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số tiền dùng để mua ma túy 3.000.000 đồng là của bị cáo, do bị cáo lao động có được. Bị cáo ký hợp đồng thuê phòng trọ của bà Vũ Thị L từ ngày 13/10/2023, việc bị cáo sử dụng và cất giấu ma túy tại phòng trọ bà Lý hoàn toàn không biết.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận giữ nguyên cáo trạng, đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 848MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 3,45 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật); 01 hộp màu nâu đỏ có chữ Ngọc Tình Đan.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra ngày 27/10/2023, bị cáo cố ý thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy (loại Ketamin) khối lượng 3,56 gam, mục đích để bị cáo sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Xét thấy, 01 phong bì niêm phong số 848MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 3,45 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật) là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp màu nâu đỏ có chữ Ngọc Tình Đan không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quá trình điều tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Thị Thanh H 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/10/2023.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị Thanh H.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 848MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (bên trong có 3,45 gam tinh thể cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật); 01 (Một) hộp màu nâu đỏ có chữ Ngọc Tình Đan, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyến

